

Số: 01/2025/TTLT-VKSNDTC-BCA-
TANDTC-BQP

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2025

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

QUY ĐỊNH CHI TIẾT, HƯỚNG DẪN THI HÀNH ĐIỀU 3 NGHỊ QUYẾT SỐ 164/2024/QH15 CỦA QUỐC HỘI THÍ ĐIỂM XỬ LÝ VẬT CHỨNG, TÀI SẢN TRONG QUÁ TRÌNH ĐIỀU TRA, TRUY TỐ, XÉT XỬ MỘT SỐ VỤ VIỆC, VỤ ÁN HÌNH SỰ

Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 164/2024/QH15 ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội khóa XV thí điểm xử lý vật chứng, tài sản trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử một số vụ việc, vụ án hình sự;

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Công an, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thống nhất ban hành Thông tư liên tịch quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Điều 3 Nghị quyết số 164/2024/QH15 của Quốc hội thí điểm xử lý vật chứng, tài sản trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử một số vụ việc, vụ án hình sự.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư liên tịch này quy định căn cứ, điều kiện, thời hạn, trình tự, thủ tục, trách nhiệm của cơ quan, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc áp dụng các biện pháp xử lý vật chứng, tài sản theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 164/2024/QH15 ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội khóa XV thí điểm xử lý vật chứng, tài sản trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử một số vụ việc, vụ án hình sự (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 164/2024/QH15).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan tiến hành tố tụng thụ lý, giải quyết vụ việc, vụ án hình sự thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo.

2. Người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan quy định tại khoản 1 Điều này.
3. Cơ quan có trách nhiệm bảo quản vật chứng trong Công an nhân dân, Quân đội nhân dân và Cơ quan thi hành án dân sự.
4. Người tham gia tố tụng.
5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 164/2024/QH15 và quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Bảo đảm sự thống nhất phối hợp, tuân thủ đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan theo quy định của pháp luật.
3. Bảo đảm thận trọng, chặt chẽ, có đủ căn cứ, điều kiện không để xảy ra vi phạm, lạm dụng, ảnh hưởng đến quyền con người, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Chương II

CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ VẬT CHỨNG, TÀI SẢN

Điều 4. Trả lại tiền cho bị hại

1. Cơ quan tiến hành tố tụng xem xét quyết định trả lại tiền đã thu giữ, tạm giữ, phong tỏa cho bị hại hoặc đại diện của bị hại theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 164/2024/QH15 khi có đủ các căn cứ, điều kiện sau:
 - a) Đã xác định được rõ chủ sở hữu đối với số tiền đã thu giữ, tạm giữ, phong tỏa;
 - b) Đã xác định rõ bị hại, tổng thiệt hại và số tiền bị thiệt hại đối với từng bị hại;
 - c) Có văn bản đề nghị được trả lại số tiền bị thiệt hại của các bị hại hoặc đại diện của bị hại;
 - d) Có văn bản đề nghị trả lại số tiền bị thiệt hại của bị can, bị cáo hoặc người khác là chủ sở hữu.
2. Số tiền xem xét quyết định trả lại cho bị hại được xác định như sau:
 - a) Số tiền xem xét quyết định trả lại cho bị hại được xác định bằng tổng số tiền thu giữ, tạm giữ, phong tỏa trừ đi số tiền tạm tính về án phí, lệ phí và các khoản ưu tiên thi hành khác theo quy định pháp luật thi hành án dân sự;

b) Trường hợp số tiền xem xét quyết định trả lại cho bị hại theo quy định tại điểm a khoản này lớn hơn hoặc bằng tổng số tiền thiệt hại của các bị hại thì trả lại toàn bộ cho bị hại. Phần tiền còn lại (nếu có) được xử lý theo Điều 5 Thông tư liên tịch này;

c) Trường hợp số tiền xem xét quyết định trả cho bị hại theo quy định tại điểm a khoản này nhỏ hơn tổng số tiền thiệt hại của các bị hại thì mỗi bị hại được trả lại theo tỷ lệ dựa trên tổng số tiền xem xét trả lại cho các bị hại theo quy định tại điểm a khoản này so với tổng thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra;

d) Trường hợp tiền thu giữ, tạm giữ, phong tỏa là đồng tiền của quốc gia, vùng lãnh thổ khác hoặc đồng tiền chung khác được sử dụng trong thanh toán quốc tế và khu vực thì khi quyết định trả lại tiền cho bị hại, cơ quan tiến hành tố tụng phải đề nghị một tổ chức tín dụng có thẩm quyền quy đổi và tiến hành chi trả bằng tiền Việt Nam đồng theo tỷ giá hối đoái tại thời điểm chi trả;

đ) Trường hợp đến giai đoạn xét xử Tòa án xác định số tiền đã trả cho bị hại không đúng với thiệt hại thực tế mà bị hại đó đã được nhận thì Hội đồng xét xử quyết định xử lý trong bản án, quyết định.

3. Trình tự, thủ tục trả lại tiền cho bị hại được thực hiện như sau:

a) Cơ quan tiến hành tố tụng thu thập, kiểm tra, đánh giá chứng cứ, tài liệu để xác định căn cứ, điều kiện trả lại tiền cho bị hại và thông báo cho bị hại, bị can, bị cáo, người khác là chủ sở hữu số tiền để họ có văn bản đề nghị. Trường hợp vụ án có nhiều bị hại mà không thể thực hiện việc thông báo trực tiếp cho bị hại thì cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 141 Bộ luật Tố tụng hình sự nêu rõ thời hạn gửi văn bản đề nghị trả tiền;

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn theo thông báo, nếu có văn bản đề nghị, cơ quan tiến hành tố tụng tổ chức họp để thống nhất việc quyết định trả lại tiền cho bị hại. Cuộc họp phải được lập biên bản có chữ ký của đại diện các cơ quan tham gia;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc họp theo quy định tại điểm b khoản này, nếu thống nhất được thì người có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 7 Điều 3 Nghị quyết số 164/2024/QH15 ra quyết định trả lại tiền cho bị hại; trường hợp không thống nhất thì thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do cho người có văn bản đề nghị biết;

d) Quyết định trả lại tiền cho bị hại phải được ghi rõ trong kết luận điều tra, cáo trạng, bản án, quyết định của Tòa án. Quyết định trả lại tiền cho bị hại, văn bản thông báo không áp dụng biện pháp được đưa vào hồ sơ vụ án.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định áp dụng hoặc văn bản thông báo không áp dụng biện pháp trả lại tiền cho bị hại phải được gửi, giao như sau:

a) Gửi cho Viện kiểm sát, cơ quan tiến hành tố tụng đã tham gia họp; tổ chức tín dụng và kho bạc Nhà nước có liên quan trong trường hợp ra quyết định áp dụng;

b) Giao cho bị can, bị cáo, bị hại hoặc đại diện của bị hại, chủ sở hữu hợp pháp của số tiền.

5. Kho bạc Nhà nước, tổ chức tín dụng khi nhận được quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng phải thực hiện ngay việc trả lại tiền cho bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của họ và gửi các chứng từ thanh toán cho cơ quan tiến hành tố tụng đã ra quyết định để theo dõi, làm cơ sở xử lý vụ án.

Điều 5. Gửi tiền vào ngân hàng để chờ xử lý

1. Trường hợp vật chứng, tài sản là tiền đã thu giữ, tạm giữ, phong tỏa mà không có đủ căn cứ, điều kiện để trả lại cho bị hại theo quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch này thì cơ quan tiến hành tố tụng xem xét quyết định áp dụng biện pháp gửi tiền vào ngân hàng để chờ xử lý theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 164/2024/QH15 khi đã xác định rõ chủ sở hữu số tiền đó và chủ sở hữu có văn bản đề nghị gửi tiền vào ngân hàng.

2. Thời hạn gửi tiền vào ngân hàng để chờ xử lý được xác định như sau:

a) Trên cơ sở văn bản đề nghị của chủ sở hữu, cơ quan tiến hành tố tụng quyết định lựa chọn ngân hàng gửi tiền và xác định thời hạn gửi tiền phù hợp với thời hạn giải quyết vụ án, bảo đảm lãi suất tiền gửi tối đa tại thời điểm gửi tiền và không cản trở việc áp dụng biện pháp trả lại tiền cho bị hại khi có đủ căn cứ, điều kiện quy định theo Điều 4 Thông tư liên tịch này;

b) Trường hợp vụ án được chuyển cho cơ quan tiến hành tố tụng khác thụ lý, giải quyết, nếu thời hạn gửi tiền vẫn còn thì cơ quan mới thụ lý, giải quyết vụ án tiếp tục áp dụng thời hạn đó; nếu thời hạn gửi tiền đã hết thì cơ quan mới thụ lý, giải quyết vụ án thông báo cho chủ sở hữu để có văn bản đề nghị mới; trên cơ sở văn bản đề nghị mới của chủ sở hữu, cơ quan mới thụ lý, giải quyết vụ án đề nghị cơ quan đã ra quyết định gửi tiền gia hạn thời hạn gửi tiền.

3. Trình tự, thủ tục gửi tiền vào ngân hàng để chờ xử lý được thực hiện như quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư liên tịch này.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định áp dụng hoặc văn bản thông báo không áp dụng biện pháp gửi tiền vào ngân hàng để xử lý thì quyết định hoặc văn bản thông báo đó phải được gửi, giao như sau:

a) Gửi cho Viện kiểm sát, các cơ quan đã tham gia cuộc họp; ngân hàng có liên quan trong trường hợp ra quyết định áp dụng;

b) Giao cho chủ sở hữu hợp pháp đối với số tiền.

5. Đối với số tiền mà cơ quan tiến hành tố tụng thu giữ, tạm giữ trực tiếp và đưa vào tài khoản gửi tiết kiệm thì ngân hàng nơi cơ quan tiến hành tố tụng mở tài khoản tiền gửi tiết kiệm có trách nhiệm quản lý số tiền gửi và trả lãi theo thời hạn quy định tại khoản 2 Điều này. Đối với số tiền mà cơ quan tiến hành tố tụng đang phong tỏa tại ngân hàng thì khi nhận được quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, ngân hàng thực hiện ngay việc chuyển đổi thành tài khoản tiền gửi có kỳ hạn và phong tỏa tài khoản đó.

Điều 6. Nộp tiền bảo đảm để hủy bỏ việc thu giữ, tạm giữ, kê biên, phong tỏa vật chứng, tài sản

1. Cơ quan tiến hành tố tụng quyết định áp dụng biện pháp nộp tiền bảo đảm để hủy bỏ việc thu giữ, tạm giữ, kê biên, phong tỏa vật chứng, tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 164/2024/QH15 khi có đủ căn cứ, điều kiện sau:

- a) Đã xác định được vật chứng, tài sản thuộc quyền sở hữu, quản lý hợp pháp của người bị buộc tội hoặc tổ chức, cá nhân khác có liên quan và không có tranh chấp;
- b) Có văn bản của người bị buộc tội hoặc tổ chức, cá nhân khác có liên quan đề nghị cơ quan tiến hành tố tụng cho họ nộp tiền bảo đảm để nhận lại tài sản, vật chứng. Người đề nghị phải cam kết chịu trách nhiệm bảo quản vật chứng, tài sản; không được mua bán, chuyển nhượng, cầm cố, thế chấp, đánh tráo, hủy hoại, cố ý gây thiệt hại vật chứng, tài sản đó;
- c) Đã có kết luận giám định, định giá tài sản theo trung cầu, yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng phù hợp với thời điểm xử lý;
- d) Mức tiền nộp để bảo đảm không thấp hơn giá của tài sản, vật chứng theo kết luận định giá tài sản.

2. Trình tự, thủ tục nộp tiền bảo đảm được thực hiện như sau:

- a) Cơ quan tiến hành tố tụng thu thập, kiểm tra, đánh giá chứng cứ, tài liệu để xác định căn cứ, điều kiện áp dụng biện pháp nộp tiền bảo đảm và thông báo cho người bị buộc tội hoặc tổ chức, cá nhân khác có liên quan có văn bản đề nghị nộp tiền bảo đảm để nhận lại tài sản.

Trường hợp có nhiều chủ sở hữu tài sản mà không thể thực hiện việc thông báo trực tiếp cho các chủ sở hữu thì cơ quan tiến hành tố tụng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 141 Bộ Luật Tố tụng hình sự, nội dung thông báo nêu rõ thời hạn gửi văn bản đề nghị;

- b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn theo thông báo, nếu có văn bản đề nghị, cơ quan tiến hành tố tụng tổ chức họp để thống nhất việc quyết định áp dụng biện pháp nộp tiền bảo đảm. Cuộc họp phải được lập biên bản có chữ ký của đại diện các cơ quan tham gia;
- c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc họp theo quy định tại điểm b khoản này, nếu thống nhất được thì người có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 7 Điều 3 Nghị quyết số 164/2024/QH15 ra quyết định áp dụng biện pháp nộp tiền bảo đảm; trường hợp không thống nhất thì cơ quan tiến hành tố tụng thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người có văn bản đề nghị biết;
- d) Quyết định áp dụng biện pháp nộp tiền bảo đảm phải được ghi rõ trong kết luận điều tra, cáo trạng, bản án, quyết định của Tòa án. Quyết định áp dụng biện pháp nộp tiền bảo đảm, văn bản thông báo không áp dụng biện pháp được đưa vào hồ sơ vụ án.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định áp dụng hoặc văn bản thông báo không áp dụng biện pháp nộp tiền bảo đảm để xử lý thì quyết định hoặc văn bản thông báo đó phải được gửi, giao như sau:

- a) Gửi cho Viện kiểm sát và các cơ quan đã tham gia cuộc họp;

b) Giao cho người bị buộc tội, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày người bị buộc tội hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan đã nộp đủ số tiền bảo đảm vào tài khoản tiền gửi của cơ quan tiến hành tố tụng thì cơ quan tiến hành tố tụng ra ngay quyết định hủy bỏ biện pháp thu giữ, tạm giữ, kê biên, phong tỏa đã áp dụng đối với vật chứng, tài sản đó và thực hiện việc bàn giao vật chứng, tài sản cho người được giao tài sản để khai thác, sử dụng. Việc giao, nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan tiến hành tố tụng và tổ chức, cá nhân được giao phải được lập thành biên bản theo quy định tại Điều 133 Bộ luật Tố tụng hình sự, trong đó nêu rõ tình trạng vật chứng, tài sản.

5. Cơ quan tiến hành tố tụng đã ra quyết định áp dụng biện pháp có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan để theo dõi vật chứng, tài sản sau khi giao cho người nhận.

6. Tiền nộp để bảo đảm được xử lý theo quy định tại Điều 4 hoặc Điều 5 Thông tư liên tịch này. Trường hợp hủy bỏ biện pháp nộp tiền bảo đảm thì cơ quan tiến hành tố tụng yêu cầu ngân hàng trả lại tiền nộp bảo đảm cho người đã nộp và áp dụng các biện pháp thu giữ, tạm giữ, kê biên, phong tỏa vật chứng, tài sản đó theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Điều 7. Mua bán, chuyển nhượng vật chứng, tài sản và xử lý tiền thu được từ việc mua bán, chuyển nhượng

1. Cơ quan tiến hành tố tụng xem xét quyết định áp dụng biện pháp mua bán, chuyển nhượng vật chứng, tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 164/2024/QH15 khi có đủ căn cứ, điều kiện sau:

a) Đã xác định rõ vật chứng, tài sản thuộc quyền sở hữu, quản lý hợp pháp của người bị buộc tội hoặc tổ chức, cá nhân khác có liên quan và không có tranh chấp, được mua bán, chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;

b) Có văn bản của người bị buộc tội hoặc tổ chức, cá nhân khác có liên quan đề nghị cơ quan tiến hành tố tụng cho phép họ bán, chuyển nhượng; trường hợp tài sản thuộc sở hữu chung phải được sự thống nhất đề nghị của tất cả các chủ sở hữu hoặc ủy quyền cho người đại diện hợp pháp đề nghị;

c) Đã có kết luận giám định, định giá tài sản theo trung cầu, yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng phù hợp với thời điểm xử lý.

2. Trình tự thủ tục mua bán, chuyển nhượng vật chứng, tài sản được thực hiện như sau:

a) Cơ quan tiến hành tố tụng thu thập, kiểm tra, đánh giá chứng cứ, tài liệu để xác định căn cứ, điều kiện áp dụng và thông báo cho người bị buộc tội hoặc tổ chức, cá nhân khác có liên quan có văn bản đề nghị cho bán, chuyển nhượng vật chứng, tài sản;

Trường hợp có nhiều chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp tài sản mà không thể thực hiện việc thông báo trực tiếp cho các chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp thì cơ quan tiến hành tố tụng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 141 Bộ luật Tố tụng hình sự, nội dung thông báo nêu rõ thời hạn gửi văn bản đề nghị;

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn theo thông báo, nếu có văn bản đề nghị, cơ quan tiến hành tố tụng tổ chức họp để thống nhất việc quyết định áp dụng biện pháp mua bán, chuyển nhượng vật chứng, tài sản. Cuộc họp phải được lập biên bản có chữ ký của đại diện các cơ quan tham gia;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc họp theo quy định tại điểm b khoản này, nếu thống nhất được thì người có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 7 Điều 3 Nghị quyết số 164/2024/QH15 ra quyết định áp dụng biện pháp cho phép mua bán, chuyển nhượng vật chứng, tài sản thông qua hình thức đấu giá công khai theo quy định của pháp luật; trường hợp chủ sở hữu chung mua lại vật chứng, tài sản thì cho phép mua với giá không thấp hơn theo kết luận định giá. Trường hợp không thống nhất áp dụng biện pháp thì thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người có văn bản đề nghị biết;

d) Quyết định áp dụng biện pháp mua bán, chuyển nhượng vật chứng, tài sản phải được ghi rõ trong kết luận điều tra, cáo trạng, bản án, quyết định của Tòa án. Quyết định áp dụng biện pháp mua bán, chuyển nhượng vật chứng, tài sản, văn bản thông báo không áp dụng biện pháp được đưa vào hồ sơ vụ án.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định áp dụng hoặc văn bản thông báo không áp dụng biện pháp mua bán, chuyển nhượng vật chứng, tài sản thì quyết định hoặc văn bản thông báo đó phải được gửi, giao như sau:

a) Gửi cho Viện kiểm sát, các cơ quan đã tham gia cuộc họp, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tổ chức đấu giá;

b) Giao cho người bị buộc tội, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

4. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tổ chức đấu giá có trách nhiệm tổ chức đấu giá theo quy định của pháp luật trong trường hợp phải đấu giá công khai; Viện kiểm sát cùng cấp có trách nhiệm kiểm sát việc đấu giá.

5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức, cá nhân mua, nhận chuyển nhượng vật chứng, tài sản đã chuyển toàn bộ số tiền từ việc mua bán, chuyển nhượng vào tài khoản tiền gửi của cơ quan tiến hành tố tụng thì cơ quan tiến hành tố tụng ra quyết định hủy bỏ biện pháp thu giữ, tạm giữ, kê biên, phong tỏa và xác nhận với tổ chức đấu giá để thực hiện các thủ tục mua bán, chuyển nhượng đối với vật chứng, tài sản.

6. Trường hợp việc đấu giá chưa có kết quả mà hồ sơ vụ việc, vụ án phải chuyển cho cơ quan tiến hành tố tụng khác để giải quyết theo thẩm quyền thì cơ quan tiến hành tố tụng đó tiếp tục thực hiện biện pháp này.

7. Số tiền thu được từ việc bán, chuyển nhượng vật chứng, tài sản được xử lý theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Thông tư liên tịch này.

Điều 8. Giao vật chứng, tài sản cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp để quản lý, khai thác, sử dụng

1. Cơ quan tiến hành tố tụng xem xét quyết định áp dụng biện pháp giao vật chứng, tài sản cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp để quản lý, khai thác, sử dụng theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 164/2024/QH15 khi có đủ căn cứ, điều kiện sau:

a) Đã xác định rõ chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp đối với vật chứng, tài sản;

b) Có văn bản của chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đề nghị cơ quan tiến hành tố tụng giao cho họ hoặc tổ chức, cá nhân khác quản lý, khai thác, sử dụng vật chứng, tài sản. Văn bản đề nghị phải có nội dung cam kết chịu trách nhiệm bảo quản vật chứng, tài sản về việc không mua bán, chuyển nhượng, cầm cố, thế chấp, đánh tráo, hủy hoại, cố ý gây thiệt hại vật chứng, tài sản.

Trường hợp chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp không có điều kiện quản lý, khai thác, sử dụng và không tìm được tổ chức, cá nhân khác quản lý, khai thác, sử dụng thì có văn bản đề nghị cơ quan tiến hành tố tụng chỉ định tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện để quản lý, khai thác, sử dụng vật chứng, tài sản đó. Tổ chức, cá nhân được chỉ định phải có cam kết bằng văn bản theo quy định tại điểm này;

c) Đã có kết luận giám định, kết luận định giá tài sản theo trung cầu, yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng và phù hợp với thời điểm xử lý.

2. Trình tự, thủ tục giao vật chứng, tài sản được thực hiện như sau:

a) Cơ quan tiến hành tố tụng thu thập, kiểm tra, đánh giá chứng cứ, tài liệu để xác định căn cứ, điều kiện áp dụng và thông báo cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp để họ có văn bản đề nghị giao vật chứng, tài sản cho quản lý, khai thác, sử dụng.

Trường hợp có nhiều chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp tài sản mà không thể thực hiện việc thông báo trực tiếp cho các chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp thì cơ quan tiến hành tố tụng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 141 Bộ luật Tố tụng hình sự, nội dung thông báo nêu rõ thời hạn gửi văn bản đề nghị;

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn theo thông báo nếu có văn bản đề nghị, cơ quan tiến hành tố tụng tổ chức họp để thống nhất việc quyết định áp dụng biện pháp giao vật chứng, tài sản. Cuộc họp phải được lập biên bản có chữ ký của đại diện các cơ quan tham gia;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc họp theo quy định tại điểm b khoản này, nếu thống nhất được thì người có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 7 Điều 3 Nghị quyết số 164/2024/QH15 ra quyết định áp dụng biện pháp giao vật chứng, tài sản; trường hợp không thống nhất thì thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người có văn bản đề nghị biết;

d) Quyết định áp dụng biện pháp giao vật chứng, tài sản phải được ghi rõ trong kết luận điều tra, cáo trạng, bản án, quyết định của Tòa án. Quyết định áp dụng biện pháp giao vật chứng, tài sản, văn bản thông báo không áp dụng biện pháp được đưa vào hồ sơ vụ án.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định áp dụng hoặc văn bản thông báo không áp dụng biện pháp giao vật chứng, tài sản thì quyết định hoặc văn bản thông báo đó phải được gửi, giao như sau:

a) Gửi cho Viện kiểm sát, các cơ quan đã tham gia cuộc họp;

b) Giao cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

4. Việc giao, nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan tiến hành tố tụng và tổ chức, cá nhân được giao phải được lập thành biên bản theo quy định tại Điều 133 Bộ luật Tố tụng hình sự, trong đó nêu rõ tình trạng vật chứng, tài sản. Biên bản được đưa vào hồ sơ vụ việc, vụ án.

Tổ chức, cá nhân được giao quản lý, khai thác, sử dụng vật chứng, tài sản phải thực hiện đúng quy định tại điểm b khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 164/2024/QH15.

Cơ quan tiến hành tố tụng đã ra quyết định áp dụng biện pháp có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước theo dõi vật chứng, tài sản sau khi được giao; thường xuyên rà soát căn cứ, điều kiện áp dụng, kiểm tra tình hình thực tế việc quản lý, khai thác, sử dụng vật chứng, tài sản. Trường hợp phải hủy bỏ theo quy định tại điểm c và điểm đ khoản 7 Điều 3 Nghị quyết số 164/2024/QH15 thì cơ quan tiến hành tố tụng ra quyết định hủy bỏ biện pháp này và xem xét áp dụng các biện pháp thu giữ, tạm giữ, kê biên đối với tài sản theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Điều 9. Tạm ngừng giao dịch, tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản

1. Việc tạm ngừng giao dịch, tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản được thực hiện khi có căn cứ, điều kiện quy định tại điểm a khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 164/2024/QH15.

Tài sản bị tạm ngừng giao dịch, tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng là tài sản của người bị buộc tội, tài sản do người bị buộc tội nhờ tổ chức, cá nhân khác đứng tên chủ sở hữu, quản lý sử dụng hoặc tài sản khác có liên quan đến vụ việc, vụ án.

2. Khi xác định có căn cứ, điều kiện áp dụng biện pháp tạm ngừng giao dịch, tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, cơ quan tiến hành tố tụng tổ chức họp thống nhất việc quyết định áp dụng trên cơ sở đánh giá tài liệu, chứng cứ chứng minh, thu thập được. Cuộc họp phải được lập biên bản có chữ ký của đại diện các cơ quan tham gia.

Trường hợp thống nhất áp dụng biện pháp thì người có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 7 Điều 3 Nghị quyết số 164/2024/QH15 ra ngay quyết định áp dụng biện pháp tạm ngừng giao dịch, tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng.

3. Trong thời hạn 02 tháng, kể từ ngày ra quyết định áp dụng biện pháp tạm ngừng giao dịch, tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm kiểm tra, xác minh để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật. Trường hợp vụ việc, vụ án phức tạp, chưa thể kết thúc việc kiểm tra, xác minh trong thời hạn nêu trên thì trong 15 ngày trước khi hết thời hạn, cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp có văn bản trao đổi, đề nghị gửi Viện kiểm sát gia hạn thời hạn áp dụng. Viện trưởng Viện kiểm sát xem xét quyết định gia hạn một lần thời hạn áp dụng nhưng không quá 02 tháng.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định áp dụng, cơ quan tiến hành tố tụng phải gửi quyết định cho Viện kiểm sát có thẩm quyền; giao cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp đối với tài sản, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Quyết định tạm ngừng giao dịch, tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng, tài sản được đưa vào hồ sơ vụ việc, vụ án; ghi rõ trong kết luận điều tra, cáo trạng, bản án, quyết định của Tòa án.

5. Trong thời hạn quy định tại khoản 3 Điều này, nếu có đủ căn cứ, điều kiện thì cơ quan tiến hành tố tụng ra ngay quyết định áp dụng biện pháp thu giữ, tạm giữ, kê biên, phong tỏa đối với tài sản đó theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tài sản bị thu giữ, tạm giữ, kê biên, phong tỏa được xem xét, xử lý theo quy định tại các điều 4, 5, 6, 7 và 8 Thông tư liên tịch này.

Trong quá trình tạm ngừng giao dịch, tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng, cơ quan tiến hành tố tụng phải thường xuyên theo dõi, rà soát căn cứ, sự cần thiết áp dụng biện pháp; nếu thấy thuộc trường hợp cần hủy bỏ theo quy định tại điểm c và điểm đ khoản 7 Nghị quyết số 164/2024/QH15 thì phải ra ngay quyết định hủy bỏ.

Điều 10. Trách nhiệm phối hợp xây dựng báo cáo

1. Hằng năm, Viện kiểm sát nhân dân tối cao có văn bản đề nghị Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng gửi báo cáo kết quả áp dụng biện pháp xử lý vật chứng, tài sản theo Nghị quyết số 164/2024/QH15 và Thông tư liên tịch này trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ việc, vụ án hình sự để tổng hợp, báo cáo Quốc hội về kết quả thực hiện.

2. Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng tổng kết và báo cáo kết quả khi kết thúc việc thực hiện Nghị quyết số 164/2024/QH15.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện

1. Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư liên tịch này.

2. Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này là các biểu mẫu sử dụng trong xử lý vật chứng, tài sản.

3. Trong quá trình thực hiện Thông tư liên tịch này, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề cần phải bổ sung thì kịp thời phản ánh về Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng để xem xét, hướng dẫn thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ CÔNG AN
THỨ TRƯỞNG**

**KT. VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

**Thượng tướng Lê Quốc Hùng
KT. CHÁNH ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
PHÓ CHÁNH ÁN**

**Hồ Đức Anh
KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ QUỐC PHÒNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Tiến

Thượng tướng Võ Minh Lương

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Ban chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ (02 bản);
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Bộ Công an; Bộ Quốc phòng; Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT (VKSNDTC, BCA, TANDTC, BQP); V3.

DANH MỤC

BIỂU MẪU SỬ DỤNG TRONG XỬ LÝ VẬT CHỨNG, TÀI SẢN

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2025/TTLT-VKSNDTC-BCA-TANDTC-BQP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng)

Mẫu	Tên mẫu
Mẫu số 01	Thông báo
Mẫu số 02	Đơn đề nghị trả lại tiền cho bị hại
Mẫu số 03	Đơn đề nghị gửi tiền vào Ngân hàng để chờ xử lý
Mẫu số 04	Đơn đề nghị nộp tiền bảo đảm để hủy bỏ việc thu giữ/tạm giữ/kê biên/phong tỏa vật chứng, tài sản
Mẫu số 05	Đơn đề nghị cho bán, chuyển nhượng vật chứng, tài sản
Mẫu số 06	Đơn đề nghị giao vật chứng, tài sản cho chủ sở hữu/người quản lý hợp pháp để quản lý, khai thác, sử dụng
Mẫu số 07	Quyết định áp dụng biện pháp trả lại tiền cho bị hại
Mẫu số 08	Quyết định áp dụng biện pháp gửi tiền vào ngân hàng để chờ xử lý
Mẫu số 09	Quyết định áp dụng biện pháp nộp tiền bảo đảm để hủy bỏ việc thu giữ/tạm giữ/kê biên/phong tỏa vật chứng, tài sản
Mẫu số 10	Quyết định áp dụng biện pháp mua bán, chuyển nhượng vật chứng, tài sản
Mẫu số 11	Quyết định áp dụng biện pháp giao vật chứng, tài sản cho chủ sở hữu/người quản lý hợp pháp để quản lý, khai thác, sử dụng
Mẫu số 12	Quyết định áp dụng biện pháp tạm ngừng giao dịch/tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản
Mẫu số 13	Quyết định hủy bỏ quyết định áp dụng biện pháp xử lý vật chứng, tài sản
Mẫu số 14	Quyết định gia hạn thời hạn tạm ngừng giao dịch/tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản

Mẫu số 01

(Dùng cho cơ quan tiến hành tố tụng để thông báo cho người bị buộc tội/bị hại/người đại diện của bị hại/chủ sở hữu vật chứng, tài sản/cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan)

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số/2025/TTLT-VKSNDTC-BCA-TANDTC-BQP ngày ... tháng ... năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng)

.....^[1]
.....^[2]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-

....., ngày.... tháng.... năm 20...

THÔNG BÁO

Về việc^[3]

Căn cứ Điều.... Thông tư liên tịch số//....//TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP ngày ... tháng ... năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng;

Căn cứ^[4];

Xét thấy^[5];

Do vậy, thông báo tới..... về việc.....^[6] đề ông/bà^[7]/.

Nơi nhận:

-^[8];
- Viện kiểm sát ^[9];
- Lưu: Hồ sơ vụ việc/Hồ sơ vụ án, VP....

.....^[10]
(Ký tên, đóng dấu)

^[1] Ghi tên cơ quan tiến hành tố tụng cấp trên trực tiếp như Bộ Công an/Viện kiểm sát nhân dân tối cao/Tòa án nhân dân tối cao.

^[2] Ghi tên cơ quan tiến hành tố tụng đang thụ lý, giải quyết vụ việc/vụ án (trường hợp Bộ Công an/Viện kiểm sát nhân dân tối cao/Tòa án nhân dân tối cao ban hành thì bỏ mục này).

Ví dụ:

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

^[3] Ghi tóm tắt nội dung thông báo.

^[4] Tùy từng trường hợp nêu rõ “việc tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày.. tháng... năm.... ” hoặc “Quyết định khởi tố vụ án số.... ngày... tháng... năm....”,

^[5] Ghi rõ “có căn cứ để áp dụng biện pháp...” nếu có đơn đề nghị áp dụng hoặc “không có căn cứ áp dụng biện pháp...”.

^[6] Ghi nội dung thông báo.

^[7] Tùy từng trường hợp, ghi “có đơn đề nghị áp dụng biện pháp” hoặc “biết”.

^[8] Tổ chức, cá nhân nhận thông báo.

^[9] Ghi rõ Viện kiểm sát đang thực hành quyền công tố, kiểm sát đối với vụ việc/vụ án.

^[10] Ghi chức vụ người có thẩm quyền ký văn bản.

Mẫu số 02

(Dùng cho bị hại/đại diện của bị hại và bị can/bị cáo hoặc người khác là chủ sở hữu số tiền)
(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số/2025/TTLT- VKSNDTC-BCA-TANDTC-BQP ngày ...
tháng ... năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ
Quốc phòng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI TIỀN CHO BỊ HẠI

Kính gửi:..... ^[1]

Tên tôi là:..... ^[2]Nam, nữ:

Sinh ngày..... tháng..... năm

Quê quán:

Nơi thường trú:

Chỗ ở hiện nay:

Quốc tịch:..... Dân tộc:..... Tôn giáo:

Số Căn cước/Căn cước công dân/Hộ chiếu:

Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Là.....^[3] trong vụ án theo Thông báo số ngày... tháng.... năm.... của

Tôi đề nghị cơ quan tiến hành tố tụng trả lại số tiền:

..... VNĐ (*Viết bằng chữ*:.....) cho.....^[4].

Tôi tự nguyện đề nghị áp dụng biện pháp trả lại tiền cho bị hại và cam đoan không khiếu nại, tố cáo về việc áp dụng biện pháp này./.

....., ngày ... tháng ... năm ...

Người làm đơn
(*Ký, ghi rõ họ tên*)

^[1] Tên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát hoặc Tòa án đã thông báo về việc trả lại tiền cho bị hại. Ví dụ: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội.

^[2] Nếu là tổ chức thì ghi thông tin tổ chức và ghi thông tin cá nhân đại diện pháp luật hoặc ủy quyền.

^[3] Tùy từng trường hợp, ghi rõ bị hại, người đại diện của bị hại (người đại diện của bị hại thì ghi bổ sung thông tin của bị hại); bị can, bị cáo, chủ sở hữu đối với số tiền.... VNĐ (*Ghi bằng chữ*:.....) bị thu giữ, tạm giữ, phong tỏa.

^[4] Ghi “tôi” nếu là bị hại làm đơn đề nghị trả lại tiền cho mình; ghi “bị hại” nếu là người đại diện của bị hại, bị can, bị cáo hoặc người khác là chủ sở hữu số tiền làm đơn.

Mẫu số 03

(Dùng cho chủ sở hữu đối với số tiền bị thu giữ/tạm giữ/phong tỏa trong vụ việc/vụ án)
(*Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số/2025/TTLT-VKSNDTC-BCA-TANDTC-BQP ngày ... tháng ... năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng*)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GỬI TIỀN VÀO NGÂN HÀNG ĐỂ CHỜ XỬ LÝ

Kính gửi:^[1]

Tên tôi là:^[2] Nam, nữ:

Sinh ngày..... tháng..... năm

Quê quán:

Nơi thường trú:

Chỗ ở hiện nay:

Quốc tịch:..... Dân tộc:..... Tôn giáo:

Số Căn cước/Căn cước công dân/Hộ chiếu:

Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Là chủ sở hữu đối với số tiền..... VNĐ
(Viết bằng chữ:.....) bị thu giữ/tạm giữ/phong tỏa trong vụ việc/vụ án theo Thông báo số..... ngày... tháng.... năm.... của

Tôi đề nghị cơ quan tiến hành tố tụng^[3] tại:

Ngân hàng:^[4],

Kỳ hạn gửi:

Đề nghị khác:

Tôi xin cam kết tôi là chủ sở hữu đối với số tiền nêu trên; tôi tự nguyện đề nghị áp dụng biện pháp gửi tiền vào Ngân hàng để chờ xử lý và cam đoan không khiếu nại, tố cáo về việc áp dụng biện pháp này./.

....., ngày ... tháng ... năm ...

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)

^[1] Tên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát hoặc Tòa án đã thông báo về việc gửi tiền vào Ngân hàng để chờ xử lý. Ví dụ: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội.

^[2] Nếu là tổ chức thì ghi thông tin tổ chức và ghi thông tin cá nhân đại diện pháp luật hoặc ủy quyền;

^[3] Đối với số tiền đã thu giữ, tạm giữ thì ghi “gửi số tiền nêu trên vào tài khoản tiền gửi có kỳ hạn của cơ quan tiến hành tố tụng”; đối với số tiền trong tài khoản bị phong tỏa thì ghi “chuyển đổi số tiền nêu trên thành tài khoản tiền gửi có kỳ hạn”.

^[4] Đối với số tiền đã thu giữ, tạm giữ thì ghi tên Ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ; đối với số tiền trong tài khoản bị phong tỏa thì ghi tên Ngân hàng có tài khoản đang bị phong tỏa.

Mẫu số 04

(Dùng cho chủ sở hữu/người quản lý hợp pháp đối với vật chứng, tài sản bị thu giữ/tạm giữ/kê biên/phong tỏa trong vụ việc/vụ án)

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số/2025/TTLT-VKSNDTC-BCA-TANDTC-BQP ngày ... tháng ... năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ NỘP TIỀN BẢO ĐẢM ĐỂ HỦY BỎ VIỆC THU GIỮ/TẠM GIỮ/KÊ BIÊN/PHONG TỎA VẬT CHỨNG, TÀI SẢN

Kính gửi:^[1]

Tên tôi là:^[2] Nam, nữ:

Sinh ngày..... tháng..... năm

Quê quán:

Nơi thường trú:

Chỗ ở hiện nay:

Quốc tịch:..... Dân tộc:..... Tôn giáo:

Số Căn cước/Căn cước công dân/Hộ chiếu:

Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Là.....^[3], chủ sở hữu/người quản lý hợp pháp đối với

.....^[4]

bị thu giữ/tạm giữ/kê biên/phong tỏa trong vụ việc/vụ án theo Thông báo số ngày
....tháng.... năm.... của

Tôi đề nghị cơ quan tiến hành tố tụng cho nộp tiền bảo đảm để hủy bỏ việc thu giữ/tạm giữ/kê biên/phong tỏa vật chứng, tài sản nêu trên và được giao quản lý, khai thác, sử dụng vật chứng, tài sản nêu trên.

Tôi tự nguyện đề nghị áp dụng biện pháp nộp tiền bảo đảm để hủy bỏ việc thu giữ, tạm giữ, kê biên, phong tỏa vật chứng, tài sản và cam đoan không khiếu nại, tố cáo về việc áp dụng biện pháp này. Tôi xin cam kết nộp đủ số tiền theo quyết định áp dụng biện pháp của cơ quan tiến hành tố tụng; chịu trách nhiệm bảo quản đối với tài sản nêu trên khi được giao, không mua bán, chuyển nhượng, cầm cố, thế chấp, đánh tráo, hủy hoại, cố ý gây thiệt hại đối với tài sản được giao. Nếu vi phạm, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

...., ngày ... tháng ... năm ...

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

^[1] Tên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát hoặc Tòa án đã thông báo về việc cho phép nộp tiền bảo đảm để hủy bỏ việc thu giữ, tạm giữ, kê biên, phong tỏa vật chứng, tài sản. Ví dụ: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội.

^[2] Nếu là tổ chức thì ghi thông tin tổ chức và ghi thông tin cá nhân đại diện pháp luật hoặc ủy quyền.

^[3] Ghi rõ tư cách tham gia tố tụng của người bị buộc tội; hoặc tổ chức, cá nhân khác được người bị buộc tội ủy quyền. Ví dụ: Là bị cáo, chủ sở hữu đối với....

^[4] Ghi rõ tên, loại tài sản và các thông tin về tài sản.

Mẫu số 05

(Dùng cho chủ sở hữu/người quản lý hợp pháp đối với vật chứng, tài sản bị thu giữ/tạm giữ/kê biên/phong tỏa trong vụ việc/vụ án)

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số/2025/TTLT-VKSNDTC-BCA-TANDTC-BQP ngày ... tháng ... năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO BÁN, CHUYỂN NHƯỢNG VẬT CHỨNG, TÀI SẢN

Kính gửi:^[1]

Tên tôi là:^[2] Nam, nữ:

Sinh ngày..... tháng..... năm

Quê quán:

Nơi thường trú:

Chỗ ở hiện nay:

Quốc tịch:..... Dân tộc:..... Tôn giáo:

Số Căn cước/Căn cước công dân/Hộ chiếu:

Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Là^[3], chủ sở hữu/người quản lý hợp pháp đối với

.....^[4]

bị thu giữ/tạm giữ/kê biên/phong tỏa trong vụ việc/vụ án theo Thông báo số.... ngày... tháng.... năm.... của

Tôi đề nghị cơ quan tiến hành tố tụng cho bán, chuyển nhượng vật chứng, tài sản nêu trên.

Tôi xin cam kết vật chứng, tài sản là tài sản không có tranh chấp. Tôi tự nguyện đề nghị cho phép mua bán, chuyển nhượng đối với vật chứng, tài sản và cam đoan không khiếu nại, tố cáo về việc áp dụng biện pháp này./.

... , ngày ... tháng ... năm ...

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

^[1] Tên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát hoặc Tòa án đã thông báo cho bán, chuyển nhượng vật chứng, tài sản. Ví dụ: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội.

^[2] Nếu là tổ chức thì ghi thông tin tổ chức và ghi thông tin cá nhân đại diện pháp luật hoặc ủy quyền.

^[3] Ghi rõ tư cách tham gia tố tụng của người bị buộc tội; hoặc tổ chức, cá nhân khác được người bị buộc tội ủy quyền. Ví dụ: Là bị cáo, chủ sở hữu đối với....

^[4] Ghi rõ tên, loại tài sản và các thông tin về tài sản;

Mẫu số 06

(Dùng cho chủ sở hữu/người quản lý hợp pháp đối với vật chứng, tài sản bị thu giữ/tạm giữ/kê biên trong vụ việc/vụ án)

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số/2025/TTLT-VKSNDTC-BCA-TANDTC-BQP ngày... tháng... năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIAO VẬT CHỨNG, TÀI SẢN CHO CHỦ SỞ HỮU/ NGƯỜI QUẢN LÝ HỢP PHÁP ĐỂ QUẢN LÝ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG

Kính gửi:^[1]

Tên tôi là:^[2] Nam, nữ:

Sinh ngày..... tháng..... năm

Quê quán:

Nơi thường trú:

Chỗ ở hiện nay:

Quốc tịch:..... Dân tộc:..... Tôn giáo:

Số Căn cước/Căn cước công dân/Hộ chiếu:

Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Là chủ sở hữu/người quản lý hợp pháp đối với:

.....^[3]

bị thu giữ/tạm giữ/kê biên trong vụ việc/vụ án theo Thông báo số
ngày.... tháng.... năm.... của

Tôi đề nghị cơ quan tiến hành tố tụng giao vật chứng, tài sản nêu trên cho

.....^[4] để quản lý, khai thác, sử dụng.

Tôi tự nguyện đề nghị áp dụng biện pháp giao vật chứng, tài sản và cam đoan không khiếu nại, tố cáo về việc áp dụng biện pháp này./.

...., ngày ... tháng ... năm ...

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

**CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NHẬN VẬT CHỨNG, TÀI SẢN ĐỂ QUẢN LÝ,
KHAİ THÁC, SỬ DỤNG**

.....
.....
.....
.....^[5]

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

^[1] Tên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát hoặc Tòa án đã thông báo về việc giao vật chứng, tài sản cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp để quản lý, khai thác, sử dụng. Ví dụ: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội.

^[2] Nếu là tổ chức thì ghi thông tin tổ chức và ghi thông tin cá nhân đại diện pháp luật hoặc ủy quyền.

^[3] Ghi rõ tên, loại tài sản và các thông tin về tài sản.

^[4] Ghi rõ “tôi” hoặc thông tin tổ chức, cá nhân khác hoặc “tổ chức, cá nhân khác theo chỉ định của cơ quan tiến hành tố tụng”.

^[5] Ghi rõ “Tôi/tên tổ chức cam kết chịu trách nhiệm bảo quản vật chứng, tài sản, không mua bán, chuyển nhượng, cầm cố, thế chấp, đánh tráo, hủy hoại, cố ý gây thiệt hại vật chứng, tài sản. Nếu vi phạm, tôi/tên tổ chức hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật”.

Mẫu số 07

(Dùng cho cơ quan tiến hành tố tụng)

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số/2025/TTLT-VKSNDTC-BCA-TANDTC-BQP ngày...
tháng ... năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ
Quốc phòng)

.....^[1]
.....^[2]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-

...., ngày...tháng.....năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

ÁP DỤNG BIỆN PHÁP TRẢ LẠI TIỀN CHO BỊ HẠI

.....^[3]

Căn cứ Điều 3 Nghị quyết số 164/2024/QH15 ngày 28/11/2024 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số..... ngày... thángnăm.... của về tội
..... quy định tại khoản... Điều..... của Bộ luật Hình sự;

Xét đơn đề nghị trả lại tiền cho bị hại của ông/bà..... là^[4] và đơn
đề nghị của ông/bà..... là.....^[5],

QUYẾT ĐỊNH:

1. Trả lại tiền cho:

Họ và tên:..... Nam, nữ:

Sinh ngày..... tháng..... năm

Quê quán:

Nơi thường trú:

Chỗ ở hiện nay:

Quốc tịch:..... Dân tộc:Tôn giáo:.....

Số Căn cước/Căn cước công dân/Hộ chiếu:.....

Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Là bị hại/người đại diện của bị hại:

Số tiền trả lại là:.....
VNĐ

(Viết bằng chữ:.....).

2. Quyết định này được giao cho bị hại/người đại diện của bị hại; gửi đến^[7] để thực hiện. Kho bạc Nhà nước/Tổ chức tín dụng có trách nhiệm thực hiện ngay việc trả lại tiền cho bị hại/người đại diện của bị hại và gửi các giấy tờ, tài liệu liên quan đến việc trả lại tiền cho^[8] theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát.....^[9];
-^[10];
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP....

.....^[11]
(Ký tên, đóng dấu)

^[1] Ghi tên cơ quan tiến hành tố tụng cấp trên trực tiếp như Bộ Công an/Viện kiểm sát nhân dân tối cao/Tòa án nhân dân tối cao.

^[2] Ghi tên cơ quan tiến hành tố tụng ban hành quyết định (trường hợp Bộ Công an/Viện kiểm sát nhân dân tối cao/Tòa án nhân dân tối cao ban hành thì bỏ mục này).

Ví dụ:

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

^[3] Chức vụ và tên cơ quan tiến hành tố tụng ra quyết định phù hợp với biểu mẫu tố tụng mỗi cơ quan.

Ví dụ:

Đối với Cơ quan điều tra: ghi chức danh tư pháp của người ký ban hành văn bản,

Đối với Viện kiểm sát: ghi “**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT...**”,

Đối với Tòa án: ghi “**CHÁNH ÁN (PHÓ CHÁNH ÁN) TÒA ÁN...**”.

^[4] Ghi “bị hại” hoặc “người đại diện của bị hại”. Nếu là tổ chức thì ghi thông tin tổ chức và ghi thông tin cá nhân đại diện pháp luật hoặc ủy quyền.

[5] Ghi “bị can, chủ sở hữu số tiền” hoặc “bị cáo, chủ sở hữu số tiền” hoặc “chủ sở hữu số tiền” nếu người khác là chủ sở hữu của vật chứng, tài sản.

[6] Trường hợp trả cho người đại diện của bị hại thì bổ sung thêm thông tin của bị hại. Nếu là tổ chức thì ghi thông tin tổ chức và ghi thông tin cá nhân đại diện pháp luật hoặc ủy quyền.

[7] Ghi “Kho bạc nhà nước” hoặc “Ngân hàng...” thực hiện, nếu thuộc trường hợp tiền đang thu giữ, tạm giữ, phong tỏa trong Kho bạc nhà nước, Ngân hàng.

[8] Ghi tên cơ quan tiến hành tố tụng đã ra quyết định.

[9] Ghi rõ Viện kiểm sát đang thực hành quyền công tố, kiểm sát đối với vụ việc/vụ án.

[10] Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (Kho bạc nhà nước, Ngân hàng, cơ quan tiến hành tố tụng đã tham gia họp, bị hại hoặc đại diện của bị hại, bị can, bị cáo hoặc người khác là chủ sở hữu hợp pháp của số tiền...).

[11] Ghi chức vụ người có thẩm quyền ký văn bản phù hợp với biểu mẫu của mỗi bộ, ngành.

Mẫu số 08

(Dùng cho cơ quan tiến hành tố tụng)

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số/2025/TTLT-VKSNDTC-BCA-TANDTC-BQP ngày ... tháng ... năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng)

.....^[1]
.....^[2]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-

...., ngày...tháng.....năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

ÁP DỤNG BIỆN PHÁP GỬI TIỀN VÀO NGÂN HÀNG ĐỂ CHỜ XỬ LÝ

.....^[3]

Căn cứ Điều 3 Nghị quyết số 164/2024/QH15 ngày 28/11/2024 của Quốc hội;

Căn cứ^[4];

Xét đơn đề nghị gửi tiền vào Ngân hàng để chờ xử lý của ông/bà^[5] là chủ sở hữu hợp pháp số tiền,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Gửi số tiền:..... VNĐ (*Viết bằng chữ:*)
vào tài khoản tiền gửi có kỳ hạn của^[6].

Tại:.....
...

Kỳ hạn gửi:
.....,

(Chuyển đổi số tiền:..... VNĐ

(*Viết bằng chữ:*.....
)

trong tài khoản.....^[8] thành tài khoản tiền gửi có kỳ hạn.

Mở tại Ngân
hàng:.....^[9] ,

Kỳ hạn gửi:.....
)^[10].

2. Quyết định này được giao cho chủ sở hữu; gửi đến^[11]
để thực hiện. Ngân hàng..... có trách nhiệm thực hiện và gửi lại giấy tờ, tài liệu liên
quan đến việc gửi tiền cho.....^[12] theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát.....^[13];
-^[14];
- Lưu: Hồ sơ vụ việc/Hồ sơ vụ án, VP....

.....^[15]
(Ký tên, đóng dấu)

^[1] Ghi tên cơ quan tiến hành tố tụng cấp trên trực tiếp như Bộ Công an/Viện kiểm sát nhân dân tối cao/Tòa án nhân dân tối cao.

^[2] Ghi tên cơ quan tiến hành tố tụng ban hành quyết định (trường hợp Bộ Công an/Viện kiểm sát nhân dân tối cao/Tòa án nhân dân tối cao ban hành thì bỏ mục này).

Ví dụ:

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

^[3] Chức vụ và tên cơ quan tiến hành tố tụng ra quyết định phù hợp với biểu mẫu tố tụng mỗi cơ quan.

Ví dụ:

Đối với Cơ quan điều tra: ghi chức danh tư pháp của người ký ban hành văn bản,

Đối với Viện kiểm sát: ghi **“VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT...”**,

Đối với Tòa án: ghi **“CHÁNH ÁN (PHÓ CHÁNH ÁN) TÒA ÁN...”**.

^[4] Tùy từng trường hợp nêu rõ “việc tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày..... tháng.... năm.....” hoặc “Quyết định khởi tố vụ án số ngày.... thángnăm.... của.....”.

^[5] Nếu là tổ chức thì ghi thông tin tổ chức và ghi thông tin cá nhân đại diện pháp luật hoặc ủy quyền.

^[6] Ghi tên cơ quan tiến hành tố tụng đã thông báo về việc gửi tiền vào Ngân hàng để chờ xử lý.

^[7] Ghi rõ tên Ngân hàng là ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

^[8] Ghi thông tin tài khoản đang bị phong tỏa.

^[9] Ghi rõ tên Ngân hàng có tài khoản bị phong tỏa.

^[10] Trường hợp tiền trong tài khoản bị phong tỏa thì ghi nội dung này.

^[11] Ghi rõ tên các cơ quan, tổ chức có nghĩa vụ liên quan như: tổ chức tín dụng, Kho bạc Nhà nước có tài khoản bị phong tỏa,....

^[12] Cơ quan tiến hành tố tụng đã ra quyết định.

^[13] Ghi rõ Viện kiểm sát đang thực hành quyền công tố, kiểm sát đối với vụ việc/vụ án.

^[14] Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước, cơ quan tiến hành tố tụng đã tham gia họp,...).

^[15] Ghi chức vụ người có thẩm quyền ký văn bản phù hợp với biểu mẫu của mỗi bộ, ngành.

(Dùng cho cơ quan tiến hành tố tụng)
(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số/2025/TTLT-VKSNDTC-BCA-TANDTC-BQP ngày ...
tháng năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ
Quốc phòng)

.....^[1]
.....^[2]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-

...., ngày...tháng.....năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

**ÁP DỤNG BIỆN PHÁP NỘP TIỀN BẢO ĐẢM ĐỂ HỦY BỎ VIỆC THU GIỮ/TẠM GIỮ/KÊ
BIÊN/PHONG TỎA VẬT CHỨNG, TÀI SẢN**

.....^[3]

Căn cứ Điều 3 Nghị quyết số 164/2024/QH15 ngày 28/11/2024 của Quốc hội;

Căn cứ^[4];

Xét đơn đề nghị cho nộp tiền bảo đảm để hủy bỏ việc thu giữ/tạm giữ/kê biên/phong tỏa vật chứng,
tài sản của ông/bà..... là.....^[5], chủ sở hữu/người quản lý hợp
pháp, Kết luận giám định tài sản số ngày....tháng....năm... của....., và Kết luận định giá tài sản
số..... ngày....tháng....năm... của..... ,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp nộp tiền bảo đảm để hủy bỏ việc^[6] đối
với:.....^[7] của chủ sở hữu/người quản lý hợp pháp:

Họ và tên:..... Nam, nữ:

Sinh ngày..... tháng..... năm

Quê quán:

Nơi thường trú:

Chỗ ở hiện nay:.....

Quốc tịch:..... Dân tộc:..... Tôn giáo:.....

Số Căn cước/Căn cước công dân/Hộ chiếu:

Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Là bị hại (hoặc người đại diện của bị hại^[8]) của vụ án:.....

.....

2. Căn cứ Kết luận định giá tài sản sốngày.... tháng.... năm.... của
.....

Yêu cầu.....^[9] nộp số tiền bảo đảm là.....
VNĐ (*Viết bằng chữ:*) vào
.....^[1]
0]

3. Quyết định này được giao cho.....^[11] để thực hiện. Tổ chức/cá nhân được giao có trách nhiệm nộp đủ số tiền bảo đảm; quản lý, khai thác, sử dụng, bảo quản vật chứng, tài sản, không được mua bán, chuyển nhượng, cầm cố, thế chấp, đánh tráo, hủy hoại đối với vật chứng, tài sản theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát.....^[12];
-^[13];
- Lưu: Hồ sơ vụ việc/Hồ sơ vụ án, VP....

.....^[14]
(Ký tên, đóng dấu)

^[1] Ghi tên cơ quan tiến hành tố tụng cấp trên trực tiếp như Bộ Công an/Viện kiểm sát nhân dân tối cao/Tòa án nhân dân tối cao.

^[2] Ghi tên cơ quan tiến hành tố tụng ban hành quyết định (trường hợp Bộ Công an/Viện kiểm sát nhân dân tối cao/Tòa án nhân dân tối cao ban hành thì bỏ mục này).

Ví dụ:

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

^[3] Chức vụ và tên cơ quan tiến hành tố tụng ra quyết định phù hợp với biểu mẫu tố tụng mỗi cơ quan.

Ví dụ:

Đối với Cơ quan điều tra: ghi chức danh tư pháp của người ký ban hành văn bản,

Đối với Viện kiểm sát: ghi “**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT...**”,

Đối với Tòa án: ghi “CHÁNH ÁN (PHÓ CHÁNH ÁN) TÒA ÁN...”.

[4] Tùy từng trường hợp nêu rõ “việc tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày... tháng... năm.....” hoặc “Quyết định khởi tố vụ án số... ngày... tháng... năm..... của.....”.

[5] Ghi rõ tư cách tham gia tố tụng của người bị buộc tội (nếu có).

[6] Ghi rõ “thu giữ”, “tạm giữ”, “kê biên” hoặc phong tỏa”.

[7] Ghi rõ tên, loại tài sản và các thông tin về tài sản;

[8] Trường hợp trả cho người đại diện của bị hại thì bổ sung thêm thông tin của bị hại như thông tin của người đại diện của bị hại. Nếu là tổ chức thì ghi thông tin tổ chức và ghi thông tin cá nhân đại diện pháp luật hoặc ủy quyền.

[9] Tên cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan nhận tài sản.

[10] Thông tin tài khoản của cơ quan tiến hành tố tụng mở tại Ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

[11] Tên cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan nhận tài sản.

[12] Ghi rõ Viện kiểm sát đang thực hành quyền công tố, kiểm sát đối với vụ việc/vụ án.

[13] Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (cơ quan tiến hành tố tụng đã tham gia họp, người có đơn đề nghị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan...).

[14] Ghi chức vụ người có thẩm quyền ký văn bản phù hợp với biểu mẫu của mỗi bộ, ngành.

Mẫu số 10

(Dùng cho cơ quan tiến hành tố tụng)

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số/2025/TTLT-VKSNDTC-BCA-TANDTC-BQP ngày... tháng... năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng)

.....^[1]
.....^[2]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-

....., ngày...tháng.....năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

ÁP DỤNG BIỆN PHÁP MUA BÁN, CHUYỂN NHƯỢNG VẬT CHỨNG, TÀI SẢN

.....^[3]

Căn cứ Điều 3 Nghị quyết số 164/2024/QH15 ngày 28/11/2024 của Quốc hội;

Căn cứ^[4];

Xét đơn đề nghị cho bán, chuyển nhượng vật chứng, tài sản của ông/bà..... là
.....^[5], chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp, Kết luận giám định tài sản số.....
ngày....tháng....năm... của..... và Kết luận định giá tài sản số
ngày....tháng....năm... của..... ,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Cho:

Họ và tên:.....^[6]Nam, nữ:
.....

Sinh ngày..... tháng..... năm
.....

Quê quán:
.....

Nơi thường trú:
.....

Chỗ ở hiện nay:
.....

Quốc tịch:..... Dân tộc:Tôn giáo:.....

Số Căn cước/Căn cước công dân/Hộ chiếu:

Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Là chủ sở hữu/quản lý hợp pháp đối với:

...^[7]

Được bán, chuyển nhượng đối với tài sản nêu trên.

2. Việc mua bán, chuyển nhượng theo hình thức.....^[8]

3. Quyết định này được gửi cho.....^[9] để thực hiện. Tổ chức đấu giá có trách nhiệm tổ chức đấu giá và gửi lại chứng từ liên quan đến việc tổ chức đấu giá cho^[10] theo quy định của pháp luật^[11].

Quyết định này được giao cho^[12] để thực hiện việc bán, chuyển nhượng vật chứng, tài sản với mức giá là..... VNĐ (*Viết bằng chữ*:) theo Kết luận định giá tài sản số ngày....tháng....năm... của..... và gửi lại chứng từ liên quan đến việc bán, chuyển nhượng cho^[13] theo quy định của pháp luật^[14].

Tổ chức, cá nhân mua, nhận chuyển nhượng vật chứng, tài sản phải chuyển toàn bộ số tiền từ việc mua bán, chuyển nhượng vào tài khoản^[15]/.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát^[16];
-^[17];
- Lưu: Hồ sơ vụ việc/Hồ sơ vụ án, VP...

.....^[18]
(Ký tên, đóng dấu)

^[1] Ghi tên cơ quan tiến hành tố tụng cấp trên trực tiếp như Bộ Công an/Viện kiểm sát nhân dân tối cao/Tòa án nhân dân tối cao.

^[2] Ghi tên cơ quan tiến hành tố tụng ban hành quyết định (trường hợp Bộ Công an/Viện kiểm sát nhân dân tối cao/Tòa án nhân dân tối cao ban hành thì bỏ mục này).

Ví dụ:

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

^[3] Chức vụ và tên cơ quan tiến hành tố tụng ra quyết định phù hợp với biểu mẫu tố tụng mỗi cơ quan.

Ví dụ:

Đối với Cơ quan điều tra: ghi chức danh tư pháp của người ký ban hành văn bản,

Đối với Viện kiểm sát: ghi “**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT...**”,

Đối với Tòa án: ghi “**CHÁNH ÁN (PHÓ CHÁNH ÁN) TÒA ÁN...**”.

^[4] Tùy từng trường hợp nêu rõ “việc tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày... tháng... năm.... ” hoặc “Quyết định khởi tố vụ án số... ngày... tháng... năm... của..... ”.

- [5] Ghi rõ tư cách tham gia tố tụng của người bị buộc tội (nếu có).
- [6] Nếu là tổ chức thì ghi thông tin tổ chức và ghi thông tin cá nhân đại diện pháp luật hoặc ủy quyền.
- [7] Ghi rõ tên, loại tài sản và các thông tin về tài sản;
- [8] Ghi rõ “đấu giá công khai theo quy định của pháp luật” hoặc “mua bán, chuyển nhượng trực tiếp (trường hợp chủ sở hữu chung mua lại vật chứng, tài sản)”.
- [9] Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tổ chức đấu giá.
- [10] Cơ quan tiến hành tố tụng đã ra quyết định.
- [11] Ghi nội dung này nếu thuộc trường hợp đấu giá tài sản.
- [12] Chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đã đề nghị, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc mua bán, chuyển nhượng;
- [13] Cơ quan tiến hành tố tụng đã ra quyết định.
- [14] Ghi nội dung này nếu thuộc trường hợp chủ sở hữu chung mua lại vật chứng, tài sản.
- [15] Ghi rõ thông tin tài khoản của cơ quan tiến hành tố tụng đã ra quyết định áp dụng biện pháp.
- [16] Ghi rõ Viện kiểm sát đang thực hành quyền công tố, kiểm sát đối với vụ việc/vụ án.
- [17] Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (cơ quan tiến hành tố tụng đã tham gia họp, cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm tổ chức đấu giá, chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan...);
- [18] Ghi chức vụ người có thẩm quyền ký văn bản phù hợp với biểu mẫu của mỗi bộ, ngành.

Mẫu số 11

(Dùng cho cơ quan tiến hành tố tụng)

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số/2025/TTLT-VKSNDTC-BCA-TANDTC-BQP ngày ... tháng ... năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng)

.....^[1]
^[2]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-

...., ngày...tháng.....năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

ÁP DỤNG BIỆN PHÁP GIAO VẬT CHỨNG, TÀI SẢN CHO CHỦ SỞ HỮU/ NGƯỜI QUẢN LÝ HỢP PHÁP ĐỂ QUẢN LÝ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG

.....^[3]

Căn cứ Điều 3 Nghị quyết số 164/2024/QH15 ngày 28/11/2024 của Quốc hội;

Căn cứ^[4],

Xét đơn đề nghị giao vật chứng, tài sản cho chủ sở hữu/người quản lý hợp pháp để quản lý, khai thác, sử dụng của ông/bà..... là.....^[5], chủ sở hữu/người quản lý hợp pháp, Kết luận giám định tài sản số.... ngày....tháng....năm... của và Kết luận định giá tài sản số..... ngày....tháng....năm... của,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giao vật chứng, tài sản:
^[6] để quản lý, khai thác, sử dụng cho:

Họ và tên:.....^[7]Nam, nữ:

Sinh ngày..... tháng..... năm

Quê quán:

Nơi thường trú:

Chỗ ở hiện nay:.....

Quốc tịch:..... Dân tộc: Tôn giáo:

Số Căn cước/Căn cước công dân/Hộ chiếu:.....

Ngày cấp:..... Nơi cấp:

2. Quyết định này được giao cho^[9] để thực hiện. Tổ chức/cá nhân được giao có trách nhiệm quản lý, khai thác, sử dụng, bảo quản vật chứng, tài sản, không được mua bán, chuyển nhượng, cầm cố, thế chấp, đánh tráo, hủy hoại, cố ý gây thiệt hại đối với vật chứng, tài sản theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát^[10];
-^[11];
- Lưu: Hồ sơ vụ việc/Hồ sơ vụ án, VP....

.....^[12]
(Ký tên, đóng dấu)

^[1] Ghi tên cơ quan tiến hành tố tụng cấp trên trực tiếp như Bộ Công an/Viện kiểm sát nhân dân tối cao/Tòa án nhân dân tối cao.

^[2] Ghi tên cơ quan tiến hành tố tụng ban hành quyết định (trường hợp Bộ Công an/Viện kiểm sát nhân dân tối cao/Tòa án nhân dân tối cao ban hành thì bỏ mục này).

Ví dụ:

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

^[3] Chức vụ và tên cơ quan tiến hành tố tụng ra quyết định phù hợp với biểu mẫu tố tụng mỗi cơ quan.

Ví dụ:

Đối với Cơ quan điều tra: ghi chức danh tư pháp của người ký ban hành văn bản,

Đối với Viện kiểm sát: ghi **“VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT...”**,

Đối với Tòa án: ghi **“CHÁNH ÁN (PHÓ CHÁNH ÁN) TÒA ÁN...”**.

^[4] Tùy từng trường hợp nêu rõ “việc tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày... tháng... năm.... ” hoặc “Quyết định khởi tố vụ án số... ngày... tháng... năm... của..... ”.

^[5] Ghi rõ tư cách tham gia tố tụng của người bị buộc tội (nếu có).

^[6] Ghi rõ tên, loại tài sản và các thông tin về tài sản.

^[7] Nếu là tổ chức thì ghi thông tin tổ chức và ghi thông tin cá nhân đại diện pháp luật hoặc ủy quyền.

^[8] Trường hợp là tổ chức thì ghi bổ sung thông tin của tổ chức.

^[9] Tên cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan nhận tài sản.

^[10] Ghi rõ Viện kiểm sát đang thực hành quyền công tố, kiểm sát đối với vụ việc/vụ án.

^[11] Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (cơ quan tiến hành tố tụng đã tham gia họp, chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan...).

^[12] Ghi chức vụ người có thẩm quyền ký văn bản phù hợp với biểu mẫu của mỗi bộ, ngành.

Mẫu số 12

(Dùng cho cơ quan tiến hành tố tụng)

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số/2025/TTLT-VKSNDTC-BCA-TANDTC-BQP ngày ... tháng ... năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng)

.....^[1]
.....^[2]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-

...., ngày...tháng.....năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

**ÁP DỤNG BIỆN PHÁP TẠM NGỪNG GIAO DỊCH/TẠM DỪNG VIỆC ĐĂNG KÝ,
CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU, QUYỀN SỬ DỤNG TÀI SẢN**

.....³

Căn cứ Điều 3 Nghị quyết số 164/2024/QH15 ngày 28/11/2024 của Quốc hội;

Căn cứ^[4];

Xét thấy cần phải ngăn chặn việc người bị buộc tội hoặc tổ chức, cá nhân khác có hành vi chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng, tẩu tán, hủy hoại tài sản liên quan đến vụ việc/vụ án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm ngừng giao dịch/Tạm dừng việc đăng ký chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản trong thời hạn, kể từ ngày tháng năm ... đến ngày ... tháng ... năm ... đối với:^[5] của:

Họ và tên:.....^[6]Nam, nữ:
.....

Sinh ngày..... tháng..... năm

Quê quán:
.....

Nơi thường trú:

.....

Chỗ ở hiện nay:

.....

Quốc tịch:..... Dân tộc:..... Tôn giáo:

Số Căn cước/Căn cước công dân/Hộ chiếu:

Ngày cấp:..... Nơi cấp:

.....^[7]

2. Quyết định này được giao cho.....^[8]

để thực hiện ngay việc tạm ngừng giao dịch/tạm dừng việc đăng ký chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát^[9];

-^[10]

- Lưu: Hồ sơ vụ việc/Hồ sơ vụ án, VP....

.....^[11]
(Ký tên, đóng dấu)

^[1] Ghi tên cơ quan tiến hành tố tụng cấp trên trực tiếp như Bộ Công an/Viện kiểm sát nhân dân tối cao/Tòa án nhân dân tối cao.

^[2] Ghi tên cơ quan tiến hành tố tụng ban hành quyết định (trường hợp Bộ Công an/Viện kiểm sát nhân dân tối cao/Tòa án nhân dân tối cao ban hành thì bỏ mục này).

Ví dụ:

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

^[3] Chức vụ và tên cơ quan tiến hành tố tụng ra quyết định phù hợp với biểu mẫu tố tụng mỗi cơ quan.

Ví dụ:

Đối với Cơ quan điều tra: ghi chức danh tư pháp của người ký ban hành văn bản,

Đối với Viện kiểm sát: ghi “**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT...**”,

Đối với Tòa án: ghi “**CHÁNH ÁN (PHÓ CHÁNH ÁN) TÒA ÁN...**”.

[4] Tùy từng trường hợp nêu rõ “việc tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày... tháng... năm.... ” hoặc “Quyết định khởi tố vụ án số..... ngày... tháng.... năm của..... ”.

[5] Ghi rõ tên, loại tài sản và các thông tin về tài sản.

[6] Nếu là tổ chức thì ghi thông tin tổ chức và ghi thông tin cá nhân đại diện pháp luật hoặc ủy quyền.

[7] Nếu là tổ chức thì nêu thông tin của tổ chức.

[8] Tổ chức, cá nhân có thẩm quyền tạm ngừng giao dịch/tạm dừng việc đăng ký chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản.

[9] Ghi rõ Viện kiểm sát đang thực hành quyền công tố, kiểm sát đối với vụ việc/vụ án.

[10] Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (cơ quan tiến hành tố tụng đã tham gia họp, chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan...).

[11] Ghi chức vụ người có thẩm quyền ký văn bản phù hợp với biểu mẫu của mỗi bộ, ngành.

Mẫu số 13

(Dùng cho cơ quan tiến hành tố tụng)

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số/2025/TTLT-VKSNDTC-BCA-TANDTC-BQP ngày ... tháng .. năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng)

.....^[1]
.....^[2]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-

.... , ngày...tháng.....năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH.....^[3]

.....^[4]

Căn cứ Điều 3 Nghị quyết số 164/2024/QH15 ngày 28/11/2024 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số..... ngày..... tháng..... nămcủa..... áp dụng biện pháp
.....

Xét thấy việc áp dụng biện pháp.....^[5]

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bỏ Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của^[6]

2. Quyết định này được giao, gửi cho^[7] để thực hiện..... có trách nhiệm thực hiện

.....^[8] và gửi tài liệu có liên quan đến việc thực hiện cho.....^[9] theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát^[10];
-^[11];
- Lưu: Hồ sơ vụ việc/Hồ sơ vụ án, VP...

.....^[12]
(Ký tên, đóng dấu)

^[1] Ghi tên cơ quan tiến hành tố tụng cấp trên trực tiếp như Bộ Công an/Viện kiểm sát nhân dân tối cao/Tòa án nhân dân tối cao.

^[2] Ghi tên cơ quan tiến hành tố tụng ban hành quyết định (trường hợp Bộ Công an/Viện kiểm sát nhân dân tối cao/Tòa án nhân dân tối cao ban hành thì bỏ mục này).

Ví dụ:

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

^[3] Nêu rõ tên quyết định áp dụng biện pháp. Ví dụ: **“HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH ÁP DỤNG BIỆN PHÁP TRẢ LẠI TIỀN CHO BỊ HẠI”**. Không quyết định hủy bỏ quyết định trả lại tiền cho bị hại hoặc quyết định cho mua bán, chuyển nhượng vật chứng, tài sản trong trường hợp các biện pháp này đã thực hiện xong.

^[4] Chức vụ và tên cơ quan tiến hành tố tụng ra quyết định phù hợp với biểu mẫu tố tụng mỗi cơ quan.

Ví dụ:

Đối với Cơ quan điều tra: ghi chức danh tư pháp của người ký ban hành văn bản,

Đối với Viện kiểm sát: ghi **“VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT...”**,

Đối với Tòa án: ghi **“CHÁNH ÁN (PHÓ CHÁNH ÁN) TÒA ÁN...”**;

[5] Nêu rõ “không đủ căn cứ áp dụng” hoặc “không đủ điều kiện áp dụng” hoặc “không còn cần thiết hoặc có thể thay bằng biện pháp xử lý khác”.

[6] Tên biện pháp đã áp dụng. Ví dụ: “gửi tiền vào Ngân hàng để chờ xử lý”.

[7] Ghi rõ tên ngân hàng hoặc cơ quan thi hành án dân sự hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

[8] Nêu nhiệm vụ cụ thể của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

[9] Ghi rõ tên cơ quan tiến hành tố tụng ra quyết định hủy bỏ, cơ quan tiến hành tố tụng đang thụ lý, giải quyết vụ việc/vụ án.

[10] Ghi rõ Viện kiểm sát đang thực hành quyền công tố, kiểm sát đối với vụ việc/vụ án.

[11] Các cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi quyết định áp dụng.

[12] Ghi chức vụ người có thẩm quyền ký văn bản phù hợp với biểu mẫu của mỗi bộ, ngành.

Mẫu số 14

(Dùng cho Viện kiểm sát)

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số/2025/TTLT-VKSNDTC-BCA-TANDTC-BQP ngày ... tháng ... năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng)

VIỆN KIỂM SÁT...^[1]
.....^[2]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-VKS....-...^[3]

....., ngày.... tháng..... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

**GIA HẠN THỜI HẠN TẠM NGỪNG GIAO DỊCH/TẠM DỪNG VIỆC ĐĂNG KÝ, CHUYỂN
QUYỀN SỞ HỮU, QUYỀN SỬ DỤNG TÀI SẢN**

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT

Căn cứ Điều 3 Nghị quyết số 164/2024/QH15 ngày 28/11/2024 của Quốc hội;

Căn cứ^[4];

Xét Văn bản đề nghị gia hạn thời hạn tạm ngừng giao dịch/tạm dừng việc đăng ký chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản số... ngày.... tháng.... của.....^[5];

Nhận thấy cần phải tiếp tục tạm ngừng giao dịch/tạm dừng việc đăng ký chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để tiếp tục kiểm tra, xác minh tài sản liên quan vụ việc/vụ án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Gia hạn thời hạn tạm ngừng giao dịch/tạm dừng việc đăng ký chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản^[6] trong thời hạn....., kể từ ngày tháng năm ... đến ngày ... tháng ... năm ... đối với:.....^[7] của:

Họ và tên:.....^[8] Nam, nữ:

Sinh ngày..... tháng..... năm

Quê quán:

Nơi thường trú:

Chỗ ở hiện nay:

Quốc tịch:..... Dân tộc:..... Tôn giáo:.....

Số Căn cước/Căn cước công dân/Hộ chiếu:.....

Ngày cấp:..... Nơi cấp:^[9]

2. Quyết định này được giao cho^[10]
để thực hiện theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

-^[11]

-^[12];

- Lưu: Hồ sơ vụ việc/Hồ sơ vụ án, VP....

VIỆN TRƯỞNG^[13]

(Ký tên, đóng dấu)

^[1] Ghi tên Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp hoặc Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

^[2] Ghi tên Viện kiểm sát ban hành. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành thì bỏ mục này.

^[3] Viết tắt tên Viện kiểm sát ban hành - đơn vị phụ trách (nếu có).

^[4] Tùy từng trường hợp nêu rõ “việc tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày... tháng... năm.... của....” hoặc “Quyết định khởi tố vụ án số... ngày... tháng... năm.... của....”.

^[5] Trường hợp Viện kiểm sát tự gia hạn thời hạn thì không cần căn cứ văn bản này.

^[6] Tùy từng trường hợp ghi “Gia hạn thời hạn tạm ngừng giao dịch” hoặc “Gia hạn thời hạn tạm dừng việc đăng ký chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản”.

^[7] Ghi rõ tên, loại tài sản và các thông tin về tài sản.

^[8] Nếu là tổ chức thì ghi thông tin tổ chức và ghi thông tin cá nhân đại diện pháp luật hoặc ủy quyền.

^[9] Nếu là tổ chức thì nêu thông tin của tổ chức.

^[10] Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền tạm ngừng giao dịch/tạm dừng việc đăng ký chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản.

^[11] Ghi tên Cơ quan tiến hành tố tụng đang thụ lý, giải quyết vụ việc/vụ án.

^[12] Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (cơ quan tiến hành tố tụng đã tham gia họp, chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan...).

^[13] Trường hợp Phó Viện trưởng được Viện trưởng ủy quyền ký thay thì ghi như sau:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**